

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 21/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST - HS, ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33A/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021. Căn cứ vào Thông báo về việc tạm dừng xét xử số: 15/2021/TB-TA ngày 24/6/2021 và Thông báo tiếp tục việc xét xử số 15A/2021/TB-TA ngày 09/7/2021 của TAND huyện Thuận Thành, đối với bị cáo:

- **Dương Đình H**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Đình D và con bà Nguyễn Thị Đ; có vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 11/6/2004, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh B ra Quyết định số 290 đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình, thời hạn 06 tháng; ngày 15/12/2004 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G tỉnh B (có mặt).

*** Bị hại:**

- Ông Phạm Kim P, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 153 phố H, quận H, thành phố H.

- Anh Phạm Văn P, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Bến H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Thường V xã A, huyện T, tỉnh B.

- Anh Lưu Đình S, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện T tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, tại đoạn đường trước cổng Trung tâm y tế Thuận Thành thuộc địa phận xã G huyện T, tỉnh B; Tổ công tác Công an huyện T trong lúc tuần tra phát hiện Dương Đình H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo không gắn biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu H xuất trình giấy tờ xe, nhưng H không xuất trình được. Vì vậy, Tổ công tác đã yêu cầu H về trụ sở Công an huyện T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2020 đến ngày 19/12/2020, H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất và vụ thứ hai:** Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM power không gắn biển kiểm soát, số máy VDNF XM08A4U619248, số khung FT619248 của H đi từ thị trấn H theo đường cánh đồng đến đường dẫn cầu Phạt Tích rồi rẽ trái đi về hướng Quốc lộ 17. Khi đi đến một xưởng sản xuất ngô cám ở phía bên trái đường thuộc địa phận thôn Thanh H, xã T, huyện T, tỉnh B, H phát hiện thấy ở cạnh xưởng có một lán để xe, bên trong lán có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS) 99C1 - 130.21 (là xe của ông Phạm Kim P, sinh năm 1960; trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh B, là chủ xưởng sản xuất ngô cám). Thấy không có người trông giữ, H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Vì vậy, H điều khiển xe mô tô SYM của mình đi cất giấu ở đoạn đường bê tông cách đó khoảng 500m rồi đi bộ quay lại chỗ để chiếc xe Nouvo (lúc này khoảng 00 giờ 30 phút). H kiểm tra thấy xe không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa điện vẫn cắm

ở ổ khóa (do ông P quên vẫn để chìa khóa ở xe). Thấy vậy, H liền dắt xe vừa trộm cắp được ra đường rồi nổ máy điều khiển xe đi về hướng Quốc lộ 17. Khi đang đi, Hùng lấy điện thoại ra xem thì thấy máy điện thoại sắp hết pin. Do trước đây Hùng làm bảo vệ tại Khu công nghiệp T III nên Hùng điều khiển xe đi vào đó để mượn sạc điện thoại. Khi đi đến Công ty TNHH M thuộc địa phận xã T huyện T, tỉnh B, thấy cổng công ty mở, trong phòng bảo vệ có điện sáng. H dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào cổng thì thấy trong phòng bảo vệ có một người đàn ông đang ngủ. Lúc này, H phát hiện thấy tại vị trí cạnh phòng bảo vệ có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu vàng đen, BKS: 59D2 - 044.08, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện (là xe của ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1975; trú tại: Số 153 phố H, quận Hai Bà T, thành phố H, là lái xe Công ty TNHH M. Ngày 16/12/2020 khi hết giờ làm việc ông Đ đi xe ô tô về nhà, để xe mô tô ở công ty, chìa khóa xe ông Đ quên vẫn cắm ở ổ khóa). H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Vì vậy, H đi ra cổng lấy chiếc xe Nouvo đi đến khu vực nghĩa địa xã T, cạnh Khu công nghiệp T III cất giấu rồi đi bộ quay lại Công ty TNHH M (lúc này khoảng 03 giờ). H đi đến vị trí dựng chiếc xe Honda Blade rồi dắt chiếc xe ra cổng nổ máy điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 17 về gửi xe tại Trung tâm y tế huyện T. Sau đó H đi bộ quay lại khu vực nghĩa địa xã T để lấy chiếc xe Nouvo. Trên đường đi, Hùng nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Bến H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B (là bạn của H) gọi. H hỏi T đang ở đâu thì T nói đang ở nhà nghỉ Anh Thơ thuộc địa phận xã T, huyện T tỉnh B. H bảo T cho H đến ngủ cùng thì T đồng ý. H điều khiển xe mô tô Nouvo đến nhà nghỉ Anh Thơ để gặp T. Tại đây, H nói với T là đang có việc cần tiền nên mượn của bạn chiếc xe Nouvo đi cầm cố và được bạn của H đồng ý. H hỏi T có biết chỗ nào nhận cầm cố xe thì đưa H đi. T đồng ý. H chở T đến vị trí cất giấu chiếc xe mô tô SYM của H để lấy xe và nhờ T đi hộ chiếc xe trên. T hỏi H sao để xe ở đó thì H bảo do mượn được xe Nouvo nên H để xe SYM ở đó, do xe của H đã cũ nên không sợ mất. Sau đó, T đưa H đến nhà một người tên là H ở cùng thôn với T cầm cố xe nhưng do nhà anh H không mở cửa nên T và H đi về nhà nghỉ Anh Thơ để ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/12/2020, H ngủ dậy và lấy chiếc xe Nouvo đi đến quán sửa xe của anh Lưu Đình S, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh B. H bảo anh Soạn rửa xe và bơm hơi hai bánh xe cho H. H hỏi anh S có mua xe không H bán cho. Do xe không có giấy tờ nên anh S không mua. Trong lúc anh S đang sửa xe cho khách thì H tự lấy cờ lê ở quán tháo BKS 99C1 - 130.21 của chiếc xe Nouvo ra vứt ở thùng đựng sắt vụn trong quán. Sau đó, Hùng điều khiển chiếc xe Nouvo đến gửi tại bãi gửi xe của Trung tâm y tế huyện Thuận Thành rồi lấy chiếc xe Honda Blade, BKS: 59D2 - 044.08 mà Hùng đã gửi trước đó đi đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 ở thôn Bến H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B để cầm cố. Do bà H không nhận

cầm cố nên H vay của bà H số tiền 4.500.000 đồng và tự nguyện để chiếc xe Honda Blade lại để làm tin. Sau đó H đi bộ ra phố H, thị trấn H rồi điện thoại cho T ra đón về nhà nghỉ Anh Thơ. H nói dối Tuấn là vừa cầm cố chiếc xe Nouvo được 800.000 đồng. H ngủ tại nhà nghỉ đến buổi sáng ngày 18/12/2020 thì lấy chiếc xe SYM đi về.

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 02 giờ ngày 19/12/2020, Hùng điều khiển xe mô tô SYM power không gắn biển kiểm soát của H đi từ nhà đến nhà bạn ở thôn Ngọc K, xã G, huyện T, tỉnh B chơi. Khi đi đến đoạn đường trước cửa xưởng sản xuất nhôm kính Tuấn Huyền ở thôn Ngọc K, H phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 99H3 - 8239 đang dựng ở rìa đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện (là xe của anh Phạm Văn P, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Ngọc K, xã G, huyện T, tỉnh B. Buổi tối ngày 18/12/2020, anh P đi mua thức ăn về đến đó thì xe bị hết xăng, do đang vội nên anh P để xe tại đó rồi đi bộ về nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Sau đó do uống rượu say nên anh P quên không ra lấy xe về). H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Vì vậy, H điều khiển xe mô tô SYM của H đi đến khu chợ cách đó khoảng 200m cất giấu rồi đi bộ quay lại vị trí để chiếc xe Honda Wave. H ngồi lên xe khởi động nhưng không nổ được máy. Vì vậy, H dắt xe đi theo đường trong thôn Ngọc K đến khu vực nghĩa địa cạnh Trạm y tế xã G thì dừng lại. Tại đây, H mở nắp bình xăng của xe ra xem thì thấy xe bị hết xăng. H để chiếc xe tại đây rồi đi bộ quay lại vị trí cất giấu chiếc xe SYM lấy xe đi đến cây xăng ở gần ngã tư Đông C để mua xăng, trên đường đi H nhặt được một chai nhựa ở đường để đựng xăng (lúc này khoảng 05 giờ sáng). Sau khi mua xăng xong, Hùng quay lại khu vực nghĩa địa thôn Ngọc K đổ xăng vào bình chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. H để chiếc xe SYM của mình ở đó rồi đi chiếc xe Honda Wave về nhà nghỉ Anh Thơ để ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/12/2020, H ngủ dậy kiểm tra chiếc xe vừa trộm cắp được, thấy xe bị xước yếm và có ý định sử dụng chiếc xe đó làm phương tiện đi lại nên H mang xe đi tìm chỗ sửa. H điều khiển xe đến quán sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1966 ở thôn Thường V, xã A, huyện T, tỉnh B. H bảo ông T tháo yếm, thay dầu và bọc lại yếm xe. Trong lúc ông T đang sửa xe cho khách, H tự lấy cờ lê ở quán tháo BKS 99H3 - 8239 của chiếc xe ra và lấy chiếc BKS 33L3 - 5003 ở khu vực để đồ sửa chữa xe trong quán thay vào chiếc xe Honda Wave. Sau đó, H đi bộ đến khu vực nghĩa địa cạnh Trạm y tế xã G để lấy chiếc xe SYM rồi quay lại quán sửa xe. Sau khi sửa xe xong, ông T bảo H tiền sửa xe hết 450.000 đồng. Do không có tiền để trả nên H bảo ông T cho H để chiếc xe SYM tại quán, đến chiều H quay lại trả tiền và lấy xe về. Ông T đồng ý. Sau đó, H đi chiếc xe Honda Wave gắn BKS: 33L3 - 5003 đến gửi tại nhà xe của Trung tâm y tế huyện T rồi lấy chiếc xe Nouvo mà H đã gửi ngày 17/12/2020 mang đi tìm nơi tiêu thụ (lúc này khoảng hơn 13 giờ). Khi H vừa

điều khiển chiếc xe Nouvo ra khỏi cổng Trung tâm y tế huyện T thì bị Tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện yêu cầu H về Công an huyện T để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, số máy 22S2 057065, số khung 2S209Y057066; 01 điện thoại di động Samsung J7 lắp sim số 0388.062.078 và 0911.816.307 (tiến hành kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội); 01 ví da màu đen bên trong có 01 thẻ gửi xe số ID 0406 ghi Bệnh viện đa khoa huyện T (quá trình điều tra đã trả lại thẻ gửi xe cho Trung tâm y tế huyện T). Thu giữ tại bãi gửi xe Trung tâm y tế huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 33L3 - 5003, số máy HC12E2591183, số khung 1209AY091110 do anh Nguyễn Phú Th, sinh năm 1982 trú tại thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B (là bảo vệ Trung tâm y tế huyện T) giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 19/12/2020, sau khi biết chiếc xe mô tô Honda Blade, BKS: 59D2 - 044.08 H mang đến vay tiền để lại làm tin là vật chứng của vụ án, bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại quán sửa xe của anh Lưu Đình S 01 BKS 99C1 - 130.21 (là biển kiểm soát của chiếc xe Nouvo H tháo ra vớt tại quán). Thu giữ tại quán sửa xe của ông Nguyễn Đình T 01 BKS 99H3 - 8239 (là biển kiểm soát của chiếc xe Honda Wave H tháo ra vớt tại quán) và 02 cánh yếm xe Honda Wave màu trắng bạc; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM power không gắn biển kiểm soát, số máy VDNF XM08A4U619248, số khung FT619248 để phục vụ công tác điều tra.

Đối với những người bị hại của vụ án, trong các ngày 19/12/2020; 28/01/2021 và 07/3/2021 lần lượt các ông Phạm Kim P, ông Vũ Minh Đ; anh Phạm Văn P đã đến Công an huyện T trình báo về việc bị mất xe mô tô như nêu ở trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS: 99C1 - 130.21, số máy 22S2 057065, số khung 2S209Y057066 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 3.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu vàng đen, BKS: 59D2 - 044.08, số máy JA36E0096046, số khung 3604EY515330 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 6.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave màu đen bạc, số máy HC12E2591183, số khung 1209AY091110 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định số máy, số khung của 04 chiếc xe mô tô nêu trên và 02 chiếc biển kiểm soát 33L3 - 5003 và 99H3 - 8239.

Tại Kết luận giám định số 06, 07, 08, 09 cùng ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Số khung, số máy của 04 chiếc xe mô tô nêu trên là nguyên thủy.

Tại Kết luận giám định số 14 ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Biển kiểm soát 33L3 - 5003 và 99H3 - 8239 gửi giám định là biển giả.

Ngày 27/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Phạm Kim P chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS: 99C1 - 130.21. Ngày 23/02/2021 trả lại ông Vũ Minh Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu vàng đen, BKS: 59D2 - 044.08. Ngày 15/3/2021 trả lại anh Phạm Văn Phong chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, số máy HC12E2591183, số khung 1209AY091110.

Quá trình điều tra bị can Dương Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT - VKS - TT, ngày 14/4/2021 của VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Dương Đình H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Dương Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đình H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ biển số 33 L3 - 5003 và 99 H3-8239. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM power không gắn biển kiểm soát, số máy VDNF XM08A4U619248, số khung FT619248. Trả lại

bị cáo 01 điện thoại di động Samsung j7, lắp sim số 0388.062.078 và 0911.816.307 và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và chị Tuyên nhất trí với Luận tội của Đại diện VKS không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người bị hại là ông Phạm Kim P, ông Vũ Minh Đ, anh Phạm Văn P; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đình T, anh Lưu Đình S, anh Nguyễn Phú T đều vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng ông P, ông Đ, anh P, bà H, ông T, anh S và anh T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông P, ông Đ, anh P, bà H, ông T, anh S và anh T không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P, ông Đ, anh P, bà H, ông T, anh S và anh T là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Dương Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2020 đến ngày 19/12/2020, Dương Đình H đã có hành vi lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, tại lán để xe của ông Phạm Kim P ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B. Dương Đình H đã có hành vi trộm cắp của ông Phạm Kim P chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS: 99C1- 130.21 trị giá 3.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 17/12/2020, tại Công ty TNHH M (thuộc Khu công nghiệp T III), xã T, huyện T, tỉnh B. Dương Đình H đã có hành vi trộm cắp của ông Vũ Minh Đức chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu vàng đen, BKS: 59D2 - 044.08 trị giá 6.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 19/12/2020, tại đoạn đường trước cửa xưởng sản xuất nhôm kính Tuấn Huyền thuộc địa phận thôn Ngọc K, xã G, huyện T, tỉnh B. Dương Đình H đã có hành vi trộm cắp của anh Phạm Văn P chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, số máy HC12E2591183, số khung 1209AY091110 trị giá 6.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp là 16.600.000 đồng (*mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

Xét hành vi trên của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà Cáo trạng của VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án tiền sự, nhưng ngày 11/6/2004, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh B ra Quyết định số 290 đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình, thời hạn 06 tháng; mặc dù bị cáo đã chấp hành xong từ ngày 15/12/2004, nhưng bị cáo được xác định là người có nhân thân không tốt.

Xét về các tình tiết tăng, nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Do bị cáo đã có 03 hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi hành vi trộm cắp của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi trộm cắp là trái pháp luật, nhưng để có tiền tiêu sai cá nhân mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Toàn bộ số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu hồi đủ trả cho bị hại; tại Cơ quan điều tra bị cáo đã xin đầu thú và tự nguyện khai báo hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo đã tác động gia đình trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 4.500.000 đồng, trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền 450.000 đồng. Xét thấy, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi đưa Hùng đi cầm cố chiếc xe Yamaha Nouvo, BKS: 99C1 - 130.21. Tuy nhiên, Tuấn không biết chiếc xe đó là do H trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý gì đối với T là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị H là người cho H vay số tiền 4.500.000 đồng, H tự đề chiếc xe Honda Blade, BKS: 59D2 - 044.08 làm tin. Bà H không biết chiếc xe đó là do Hùng trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý gì đối với bà Hạnh là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với các ông Nguyễn Đình T và anh Lưu Đình S là những người sửa xe cho H nhưng không biết những chiếc xe đó là do H trộm cắp mà có, không biết việc Hùng tháo biển kiểm soát của xe vớt tại quán và thay biển kiểm soát khác. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý gì đối với ông T và anh S là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Phú T là bảo vệ Trung tâm y tế huyện T. Khi H mang xe đến gửi tại bãi xe thì anh T không biết đó là xe do H trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận T không đề cập xử lý gì đối với anh Th là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc biển kiểm soát 99H3 - 8239 gắn ở xe Honda Wave của anh Phạm Văn P. Anh P trình bày khi mua xe có biển kiểm soát 30M2 - 4278. Do quá trình sử dụng bị rơi mất biển kiểm soát, anh P nhặt được chiếc biển kiểm soát 99H3 - 8239 ở đường và gắn vào chiếc xe để đi lại. Đối với chiếc biển kiểm soát 33L3 - 5003 Hùng lấy ở quán sửa xe của ông Nguyễn Đình T rồi gắn vào chiếc xe Honda Wave. Ông T trình bày chiếc biển kiểm soát trên ông nhặt được ở đường và mang về vớt ở quán để bán sắt vụn. Anh P và ông T đều không biết những chiếc biển kiểm soát đó là giả. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với ông T và anh P là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền mà chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo đã trả cho bà H 4.500.000 đồng và ông T 450.000 đồng thay cho bị cáo, nhưng chị T không yêu cầu bị cáo phải trả nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 biển số xe 33 L3 - 5003 và 01 biển số xe 99 H3-8239; xét thấy, đây là hai biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM power không gắn biển kiểm soát, số máy VDNF XM08A4U619248, số khung FT619248; xét thấy, đây là chiếc xe bị cáo đã sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và xe còn giá trị sử dụng nên tịch

thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Samsung j7 lắp sim số 0388.062.078 và 0911.816. 307 và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số tài sản hiện đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2021 giữa Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Dương Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Đình H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy biển số 33 L3 - 5003 và biển số 99 H3-8239. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM power không gắn biển kiểm soát, số máy VDNF XM08A4U619248, số khung FT619248. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung j7 lắp sim số 0388.062.078 và 0911.816. 307 và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số tài sản hiện đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2021 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Dương Đình Hùng phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSND tỉnh B

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện T
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

Phạm Xuân Hà